TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ BỒNG** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2021/QĐST-HNGĐ	*Trà Bồng, ngày 08 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Thu L**, sinh năm 1995;

Địa chỉ nơi cư trú: T. P. T, xã T. T, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

Bị đơn: Anh **Lâm D**, sinh năm 1991;

Địa chỉ nơi cư trú: KDC 14, TDP 2, TT.TX, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Thu L và anh Lâm D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phan Thị Thu L và anh Lâm D tự nguyện thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Anh Lâm D đồng ý giao cháu Lâm Bảo A, sinh ngày 27/5/2017 cho chị L nuôi dưỡng, giáo dục, anh D nhận cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 3 năm 2021. Chị L đồng ý nhận nuôi con chung và thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con của anh D.

* *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

* *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

+ Án phí về yêu cầu ly hôn 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị L và anh D mỗi người nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

+ Án phí về cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh Duy nộp.

Tuy nhiên chị L tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền 300.000đ mà chị đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001685 ngày 25/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, chị L đã nộp đủ.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 5, 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*";

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự: "Để thi hành";
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Công Diễn